

Số: 120 /QĐ-ĐTDL

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh sách nhà máy điện tham gia thị trường điện trong năm 2021

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 3771/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thị trường điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh sách nhà máy điện tham gia thị trường điện trong năm 2021 tại Phụ lục I và Phụ lục II của Quyết định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường điện phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng phục vụ vận hành thị trường điện, giấy phép hoạt động điện lực, hợp đồng mua bán điện với giá hợp đồng còn hiệu lực để tham gia thị trường điện theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định

giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện và Thông tư số 24/2019/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Các nhà máy điện có tên trong Phụ lục III Quyết định này khẩn trương hoàn thiện các điều kiện theo quy định để trực tiếp tham gia thị trường điện trong năm 2021. Các nhà máy điện khác (dự kiến vận hành thương mại trong năm 2021) được xem xét bổ sung vào Phụ lục III Quyết định này khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển thị trường điện lực và Đào tạo, các Trưởng phòng thuộc Cục Điều tiết điện lực, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, Giám đốc Công ty Mua bán điện, Giám đốc các đơn vị phát điện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Đăng Hoàng An (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, PC, TTĐ.



Phụ lục I

DANH SÁCH NHÀ MÁY ĐIỆN TRỰC TIẾP THAM GIA THỊ TRƯỜNG ĐIỆN TRONG NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 120 /QĐ-ĐTĐL ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)

TT	Nhà máy điện			Công ty phát điện	Ghi chú
	Tên nhà máy điện	Phân loại	Công suất (MW)		
I	CÁC NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN				
1	An Khánh	NĐ Than	120	Công ty CP Nhiệt điện An Khánh	
2	Cẩm Phả	NĐ Than	670	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả	
3	Cao Ngạn	NĐ Than	115	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn	
4	Duyên Hải 1	NĐ Than	1245	Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	
5	Duyên Hải 3	NĐ Than	1245		
6	Duyên Hải 3 MR	NĐ Than	688	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	
7	Hải Phòng	NĐ Than	1200	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	
8	Mạo Khê	NĐ Than	440	Công ty Nhiệt điện Đông Triều	
9	Móng Dương 1	NĐ Than	1080	Công ty Nhiệt điện Mông Dương	
10	Na Dương	NĐ Than	111.2	Công ty Nhiệt điện Na Dương	
11	Nghi Sơn 1	NĐ Than	600	Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	
12	Phả Lại 1	NĐ Than	440	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	
13	Phả Lại 2	NĐ Than	600		
14	Quảng Ninh	NĐ Than	1200	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	
15	Sơn Động	NĐ Than	220	Công ty Nhiệt điện Sơn Động	
16	Uông Bí MR	NĐ Than	630	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	
17	Vĩnh Tân 2	NĐ Than	1245.6	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	
18	Vũng Áng 1	NĐ Than	1200	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh	
19	Nhon Trạch 1	Tuabin khí	450	Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch	

TT	Nhà máy điện			Công ty phát điện	Ghi chú
	Tên nhà máy điện	Phân loại	Công suất (MW)		
20	Nhơn Trạch 2	Tuabin khí	750	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	
21	Phú Mỹ 1	Tuabin khí	1059	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	
22	Phú Mỹ 2.1	Tuabin khí	948		
23	Phú Mỹ 4	Tuabin khí	468		
24	Thái Bình 1	NĐ Than	600	Công ty Nhiệt điện Thái Bình	
25	Thăng Long	NĐ Than	620	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long	
26	Vĩnh Tân 4	NĐ Than	1200	Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	
27	Vĩnh Tân 4 MR	NĐ Than	600	Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	
II CÁC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN					
II.1 CÁC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN CÓ HỒ CHỨA ĐIỀU TIẾT TRÊN 01 TUẦN					
28	A Vương	Thủy điện	210	Công ty CP Thủy điện A Vương	
29	An Khê	Thủy điện	160	Công ty Thủy điện An Khê – Kanak	
30	Bản Vẽ	Thủy điện	320	Công ty Thủy điện Bản Vẽ	
31	Bắc Bình	Thủy điện	34	Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam	
32	Bình Điện	Thủy điện	44	Công ty CP Thủy điện Bình Điện	
33	Buôn Kuốp	Thủy điện	280	Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	Các nhà máy thủy điện trên cùng bậc thang
34	Buôn Tua Srah	Thủy điện	86		
35	Srêpôk 3	Thủy điện	220		
36	Cửa Đạt	Thủy điện	97	Công ty CP Thủy điện Cửa Đạt	
37	Đa Mi	Thủy điện	175	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi	
38	Đa Nhim	Thủy điện	200	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi	
39	Đại Ninh	Thủy điện	300	Công ty Thủy điện Đại Ninh	

TT	Nhà máy điện			Công ty phát điện	Ghi chú
	Tên nhà máy điện	Phân loại	Công suất (MW)		
40	Hàm Thuận	Thủy điện	300	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi	Đak Mi 4 (4A, 4B và 4C)
41	Đak Mi 4	Thủy điện	208	Công ty CP Thủy điện Đak Mi	
42	Đak Re	Thủy điện	60	Công ty CP Thủy điện Đak Re	
43	ĐakĐrinh	Thủy điện	125	Công ty CP Thủy điện ĐakĐrinh	
44	Đakr’Tih	Thủy điện	144	Công ty CP Thủy điện Đakr’tih	
45	Đam’Bri	Thủy điện	75	Công ty CP Thủy điện miền Nam	
46	Đồng Nai 2	Thủy điện	70	Công ty CP Thủy điện Trung Nam	
47	Đồng Nai 3	Thủy điện	180	Công ty Thủy điện Đồng Nai	Các nhà máy thủy điện trên cùng bậc thang
48	Đồng Nai 4	Thủy điện	340	Công ty Thủy điện Đồng Nai	
49	Hòa Na	Thủy điện	180	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	
50	Hương Điền	Thủy điện	81	Công ty CP Đầu tư Hương Điền	
51	Kanak	Thủy điện	13	Công ty Thủy điện An Khê – Kanak	
52	Krông H’ năng	Thủy điện	64	Công ty CP Sông Ba	
53	Nậm Chiến 1	Thủy điện	200	Công ty CP Thủy điện Nậm Chiến	Các nhà máy thủy điện trên cùng bậc thang
54	Nậm Chiến 2	Thủy điện	32	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc	
55	Quảng Trị	Thủy điện	64	Công ty Thủy điện Quảng Trị	
56	Sông Bung 2	Thủy điện	100	Công ty CP Thủy điện Sông Bung	
57	Sông Bung 4	Thủy điện	156	Công ty CP Thủy điện Sông Bung	
58	Sông Côn 2	Thủy điện	63	Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn	
59	Sông Hình	Thủy điện	70	Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	
60	Sông Tranh 2	Thủy điện	190	Công ty Thủy điện Sông Tranh	
61	Thác Bà	Thủy điện	120	Công ty CP Thủy điện Thác Bà	
62	Thác Mơ	Thủy điện	150	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	
63	Vĩnh Sơn	Thủy điện	66	Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	

TT	Nhà máy điện			Công ty phát điện	Ghi chú
	Tên nhà máy điện	Phân loại	Công suất (MW)		
II.2	CÁC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN CÓ HỒ CHỨA ĐIỀU TIẾT TỪ 02 NGÀY ĐẾN 01 TUẦN				
64	A Lưới	Thủy điện	170	Công ty CP Thủy điện Miền Trung	
65	Bắc Hà	Thủy điện	90	Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	
66	Sông Ba Hạ	Thủy điện	220	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	
67	Hương Sơn *	Thủy điện	33	Công ty CP Thủy điện Hương Sơn	
68	Trung Sơn	Thủy điện	260	Công ty Thủy điện Trung Sơn	
II.3	CÁC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN CÓ HỒ CHỨA ĐIỀU TIẾT DƯỚI 02 NGÀY				
69	Bá Thước 1	Thủy điện	60	Công ty CP Thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa	
70	Bá Thước 2	Thủy điện	80		
71	Bắc Mê	Thủy điện	45.5	Tổng công ty cổ phần Thương mại Xây dựng	
72	Chi Khê	Thủy điện	41	Công ty Cổ phần năng lượng Agrita – Nghệ Tĩnh	
73	Đa Dâng 2	Thủy điện	34	Công ty CP Thủy điện miền Nam	
74	Đak Mi 3	Thủy điện	63	Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam	
75	Đồng Nai 5	Thủy điện	150	Công ty CP Thủy điện Đồng Nai 5	
76	Khe Bó	Thủy điện	100	Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam	
77	Nậm Mực	Thủy điện	44	Công ty CP Thủy điện Nậm Mực	
78	Nậm Na 2	Thủy điện	66	Công ty CP Năng lượng Nậm Na 2	
79	Nậm Na 3	Thủy điện	84	Công ty CP Năng lượng Nậm Na 3	
80	Nậm Toóng	Thủy điện	34	Công ty TNHH MTV Thủy điện Sa Pa	
81	Ngòi Phát	Thủy điện	84	Công ty CP Đầu tư & Phát triển Điện miền Bắc 2	(Ngòi Phát & Ngòi Phát MR)
82	Nho Quế 1	Thủy điện	32	Công ty CP Thủy điện Nho Quế 1	
83	Nho Quế 2	Thủy điện	48	Công ty CP đầu tư và phát triển điện Nho Quế	
84	Nho Quế 3	Thủy điện	110	Công ty CP Thủy điện Nho Quế 3	

TT	Nhà máy điện			Công ty phát điện	Ghi chú
	Tên nhà máy điện	Phân loại	Công suất (MW)		
85	Sông Bạc	Thủy điện	42	Công ty CP Thủy điện Sông Bạc	
86	Sông Bung 4A	Thủy điện	49	Công ty CP Phú Thạnh Mỹ	
87	Sông Bung 5	Thủy điện	57	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 1	
88	Sông Giang 2 *	Thủy điện	37	Công ty CP khai thác thủy điện Sông Giang	
89	Sông Tranh 3	Thủy điện	62	Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 3	
90	Srêpok 4	Thủy điện	80	Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải	
91	Srêpok 4A	Thủy điện	64	Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn	
92	Srok Phu Miêng	Thủy điện	51	Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	
93	Sử Pán 2	Thủy điện	34	Công ty CP Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên	
94	Thái An	Thủy điện	82	Công ty CP Thủy điện Thái An	
95	Thuận Hòa	Thủy điện	42	Công ty CP Thủy điện Thuận Hòa Hà Giang	
96	Tà Thàng	Thủy điện	60	Công ty CP Điện Vietracimex Lào Cai	
97	Văn Chấn	Thủy điện	57	Công ty CP Thủy điện Văn Chấn	

Ghi chú: (*) Các NMD dự kiến gián tiếp tham gia TTD sau khi cụm nhà máy thủy điện chính thức vận hành thương mại và được áp dụng biểu giá chi phí tránh được.

Phụ lục II

DANH SÁCH NHÀ MÁY ĐIỆN GIÁN TIẾP THAM GIA THỊ TRƯỜNG ĐIỆN TRONG NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 120 /QĐ-ĐTDL ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)

TT	Nhà máy điện			Công ty phát điện	Ghi chú
	Tên nhà máy	Phân loại	Công suất (MW)		
I	NHÀ MÁY ĐIỆN ĐA MỤC TIÊU VÀ PHỐI HỢP VẬN HÀNH VỚI NMDĐ ĐA MỤC TIÊU				Nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (SMHP)
1	Hoà Bình	Thủy điện	1920	Công ty Thủy điện Hoà Bình	
2	Ialy	Thủy điện	720	Công ty Thủy điện Ialy	
3	Lai Châu	Thủy điện	1200	Công ty Thủy điện Sơn La	
4	Sơn La	Thủy điện	2400	Công ty Thủy điện Sơn La	
5	Trị An	Thủy điện	400	Công ty Thủy điện Trị An	Nhà máy điện phối hợp vận hành với SMHP
6	Tuyên Quang	Thủy điện	342	Công ty Thủy điện Tuyên Quang	
7	Bản Chát	Thủy điện	220	Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát	
8	Huội Quảng	Thủy điện	520	Công ty Thủy điện Ialy	
9	Pleikrông	Thủy điện	100	Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	
10	Sê San 3	Thủy điện	260	Công ty CP Đầu tư XD và TM quốc tế	Trên cùng bậc thang với SMHP và các nhà máy điện phối hợp vận hành với SMHP
11	Sê San 4	Thủy điện	360	Công ty CP ĐT và PT điện SêSan 3A	
12	Chiêm Hóa	Thủy điện	48	Công ty CP Thủy điện Sê San 4A	
13	Sê San 3A	Thủy điện	108		
14	Sê San 4A	Thủy điện	63		
II	NHÀ MÁY ĐIỆN BOT				
15	Cần Đơn	Thủy điện	78	Công ty CP Thủy điện Cần Đơn	

TT	Nhà máy điện			Công ty phát điện	Ghi chú
	Tên nhà máy	Phân loại	Công suất (MW)		
16	Duyên Hải 2	NĐ Than	1200	Công ty TNHH Janakuasa Việt Nam	Dự kiến đóng điện trong năm 2021
17	Hải Dương 1	NĐ Than	1200	Công ty TNHH Điện lực Jaks Hải Dương	
18	Móng Dương 2	NĐ Than	1200	Công ty TNHH Điện lực AES - TKV	
19	Phú Mỹ 2.2	Tuabin khí	720	Công ty TNHH Năng Lượng Mê Kông	
20	Phú Mỹ 3	Tuabin khí	720	Công ty TNHH BOT Phú Mỹ 3	
21	Vĩnh Tân 1	NĐ Than	1200	Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	
III	NHÀ MÁY ĐIỆN THUỘC KHU CÔNG NGHIỆP BÁN ĐIỆN NĂNG DƯ				
22	Formosa Hà Tĩnh	NĐ than	676	Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	
23	Formosa Đồng Nai	NĐ than	450	Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa	
IV	NHÀ MÁY NHẬP KHẨU NƯỚC NGOÀI				
24	Xekaman 1	Thủy điện	290	Công ty TNHH điện Xekaman 1	
25	Xekaman 3	Thủy điện	250	Công ty Cổ phần Điện Việt - Lào	
26	Xekaman Xanxay	Thủy điện	32	Công ty TNHH điện Xekaman 1	

Ghi chú: Ngoài các nhà máy điện trong bảng trên, danh sách các nhà máy phát điện gián tiếp tham gia thị trường điện năm 2021 còn bao gồm các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ, các nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo không phải thủy điện.

Phụ lục III

DANH SÁCH NHÀ MÁY ĐIỆN DỰ KIẾN TRỰC TIẾP THAM GIA THỊ TRƯỜNG ĐIỆN TRONG NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 120 /QĐ-ĐTĐL ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)

TT	Nhà máy điện			Công ty phát điện	Ghi chú
	Tên nhà máy	Phân loại	Công suất (MW)		
1	Cà Mau 1	Tuabin khí	750	Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	
2	Cà Mau 2	Tuabin khí	750		
3	Đăk Mi 2 *	Thủy điện	147	Công ty CP Tập đoàn Hà Đô	
4	Hội Xuân *	Thủy điện	102	Công ty CP đầu tư và xây dựng điện Hội Xuân	
5	Long Tạo *	Thủy điện	44	Công ty CP Thủy điện Long Tạo Điện Biên	
6	Nậm Cùm 4 *	Thủy điện	54	Công ty CP Thủy điện Nậm Cùm	
7	Pắc Ma *	Thủy điện	140	Công ty CP Thủy điện Pắc Ma	
8	Sông Hậu 1 *	NĐ Than	1200	Ban QLDA Điện lực dầu khí Sông Hậu 1	
9	Sông Lô 6 *	Thủy điện	48	Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang	
10	Sông Tranh 4 *	Thủy điện	48	Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 4	
11	Thác Mơ MR	Thủy điện	75	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	
12	Thượng KonTum *	Thủy điện	220	Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	

Ghi chú:(*) Các NMD dự kiến vào vận hành và phát điện thương mại trong năm 2021.